|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC SỐ 1** | | | | |
| **Mức chi cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP Đà Nẵng** | | | | |
| *(Kèm theo Nghị quyết số: 60 /2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của HĐND thành phố Đà Nẵng)* | | | | |
| **Stt** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Định mức chi** | **Ghi chú** |
| 1 | Chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước; công tác phí cho cán bộ đi công tác ở nước ngoài; chi làm đêm, làm thêm giờ |  | Thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành |  |
| 2 | Chi rà soát văn bản trong nước và rà soát, thống kê các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong cùng lĩnh vực phục vụ trực tiếp công tác xây dựng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế |  | Thực hiện theo chế độ quy định hiện hành về quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật |  |
| 3 | Công tác nghiên cứu xây dựng phương án đàm phán phục vụ cho việc đề xuất đám phán điều ước quốc tế; nghiên cứu xây dựng báo cáo chuyên đề; báo cáo đánh giá tính hợp hiến, mức độ tương thích của điều ước quốc tế với các quy định của pháp luật Việt Nam và kiến nghị các biên pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; báo cáo đánh giá sự phù hợp của điều ước quốc tế với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; báo cáo rà soát các điều ước quốc tế cùng lĩnh vực và đánh giá sự phù hợp của điều ước quốc tế |  | Thực hiện theo chế độ quy định hiện hành về hướng dẫn định mức và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định 03/2009/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 của UBND TP Đà Nẵng |  |
| 4 | Chi dịch thuật (bao gồm cả dịch thuật trong công tác rà soát, đối chiếu văn bản điều ước quốc tế bằng tiếng việt với văn bản điều ước quốc tế bằng tiếng nước ngoài); chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam |  | Thực hiện theo quy định về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 6/10/2010 của UBND thành phố |  |
| 5 | Chi công bố điều ước quốc tế trên niêm giám điều ước quốc tế; chi xây dựng dữ liệu điều ước quốc tế; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế |  | Thực hiện theo chứng từ chi thực tế, theo hợp đồng của đơn vị cung cấp, đối với trường hợp thu thập tài liệu phải có chứng từ hợp lệ (bảng kê khai đăng ký nhận tiền của người cung cấp tài liệu), các nội dung chi tiêu trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện. Việc in ấn, mua sắm văn phòng phẩm nếu thuộc diện phải đấu thầu thì thực hiện việc đấu thầu theo quy định hiện hành. |  |
| 6 | Chi tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế |  | Thực hiện theo chế độ quy định hiện hành về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật |  |
| 7 | Đối với các khoản chi đóng góp tài chính theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thì mức đóng góp tài chính được thực hiện như sau |  |  |  |
| *a* | *Mức đóng góp tài chính theo điều ước quốc tế (bao gồm đóng góp tài chính, niên liễm cho tổ chức quốc tế được thành lập theo điều ước quốc tế, viện trợ cho chính phủ nước ngoài hoặc đóng góp tài chính khác theo điều ước quốc tế)* |  | *Thực hiện căn cứ vào điều ước quốc tế, tổ chức quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; trong trường hợp có sự thay đổi mức đóng góp tài chính so với quy định của điều ước quốc tế thì cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định làm căn cứ đóng góp* |
| *b* | *Mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế (bao gồm đóng góp tài chính, niên liễm cho tổ chức quốc tế được thành lập theo thỏa thuận quốc tế, hoặc đóng góp tài chính khác theo thỏa thuận quốc tế)* |  | *Thực hiện căn cứ vào quy định của thỏa thuận quốc tế có liên quan đang có hiệu lực; trong trường hợp có sự thay đổi mức đóng góp tài chính thì cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ tài chính và trình cơ quan đã quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế đó phê duyệt mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế.* |  |
| 8 | Chế độ, mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế |  |  |  |
| a | Chi soạn thảo đề cương chi tiết |  |  |  |
|  | *- Đối với điều ước quốc tế soạn thảo mới* | *đồng/đề cương* | *2.500.000* |  |
|  | *- Đối với điều ước quốc tế sửa đổi. bổ sung* | *đồng/đề cương* | *2.000.000* |  |
|  | *- Đối với thỏa thuận quốc tế sửa đổi. bổ sung* | *đồng/đề cương* | *1.500.000* |  |
| b | Chi soạn thảo điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế |  |  |  |
|  | *- Soạn thảo mới dự thảo điều ước quốc tế* | *đồng/đề cương* | *5.000.000* |  |
|  | *- Soạn thảo dự thảo điều ước quốc tế sửa đổi. bổ sung; dự thảo thỏa thuận quốc tế* | *đồng/đề cương* | *3.000.000* |  |
| c | Chi cho các cá nhân tham gia cuộc họp lấy ý kiến về dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; hội thảo về kế hoạch đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chi hội đồng thẩm định điều ước quốc tế, tư vấn thẩm định điều ước quốc tế (nếu có) |  |  |  |
|  | *- Người chủ trì cuộc họp* | *đồng/người/buổi* | *150.000* |  |
|  | *- Các thành viên tham dự* | *đồng/người/buổi* | *100.000* |  |
|  | *- Lấy ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự* | *đồng/văn bản* | *500.000* |  |
| d | Chi báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; báo cáo thẩm định điều ước quốc tế; báo cáo kiểm tra đề xuất đàm phán, ký kết điều ước quốc tế; văn bản của Bộ Ngoại giao đối với đề xuất ký kết Thỏa thuận quốc tế | đồng/báo cáo/văn bản | 700.000 |  |
| đ | Chi báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định; báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của đơn vị chủ trì soạn thảo |  |  |  |
|  | *- Đối với dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mới hoặc thay thế* | *đồng/báo cáo* | *700.000* |  |
|  | *- Đối với dự thảo điều ước quốc tế. thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung một số điều* | *đồng/báo cáo* | *500.000* |  |
| e | Báo cáo theo dõi tình hình thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế |  |  |  |
|  | *- Báo cáo tình hình thi hành điều ước quốc tế thỏa thuận quốc tế định kỳ hàng năm* | *đồng/báo cáo* | *3.500.000* |  |
|  | *- Báo cáo theo dõi tình hình thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề, hoặc đột xuất* | *đồng/báo cáo* | *2.000.000* |  |
| g | Chi soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản |  |  |  |
|  | - Văn bản góp ý |  |  |  |
|  | *+ Đối với dự thảo điều ước quốc tế* | *đồng/văn bản* | *700.000* |  |
|  | *+ Đối với dự thảo điều ước quốc tế sửa đổi, bổ sung; thỏa thuận quốc tế* | *đồng/văn bản* | *500.000* |  |
|  | - Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra |  |  |  |
|  | *+ Đối với dự thảo quốc tế mới hoặc thay thế* | *đồng/báo cáo* | *1.000.000* |  |
|  | *+ Đối với dự thảo điều ước quốc tế sửa đổi, bổ sung; thỏa thuận quốc tế* | *đồng/báo cáo* | *700.000* |  |
| h | Chi chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình | đồng/lần chỉnh lý | 500.000 |  |
| i | Chi chỉnh lý dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế | đồng/lần chỉnh lý | 500.000 |  |
| k | Chi cấp ý kiến pháp lý cho các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay, thỏa thuận bảo lãnh Chính phủ | đồng/1 ý kiến pháp lý | 3.000.000 | Mức chi này bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến công tác cấp ý kiến pháp lý như: soạn thảo, họp, dịch tài liệu, ý kiến chuyên gia phản biện và các công việc khác phục vụ việc cấp ý kiến pháp lý. |
| l | Chi lấy ý kiến chuyên gia độc lập | đồng/văn bản góp ý | 1.000.000 |  |
| m | Chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia trong những ngày đàm phán, họp với phía đối tác về điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế được tổ chức ở trong nước; chi bồi dưỡng cho việc rà soát văn bản phục vụ lễ ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế nhân các chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo cấp cao nước ngoài | đồng/người/buổi | 150.000 |  |
| n | Chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế |  | Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế |  |